

Số: 0593/CMV – BC

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành kèm theo quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Tổng giám đốc Tổng công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022**

Năm 2022, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực, trong đó có hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ và người lao động, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã tích cực triển khai các giải pháp chủ động sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn; thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2022	Nghị quyết HĐQT	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5
1	Các chỉ tiêu hiện vật					

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2022	Nghị quyết HĐQT	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
-	Than nguyên khai	Tấn	1.435.000	1.336.000	1.311.780	98,19
-	Bóc đất đá	m ³	13.135.000	12.485.000	12.192.686	97,66
-	Than sạch sản xuất	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.574.995	105,00
-	Than tiêu thụ	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.572.110	104,81
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.948.582	1.948.582	2.595.435	133,20
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	155.798	155.798	155.705	99,94
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	24.913	24.913	24.122	96,82
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	130.885	130.885	131.583	100,53
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9	≥ 9	Dự kiến 12	133,33
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	56.216	38.002	33.173	87,29

2. Các giải pháp và công việc trọng tâm đã thực hiện trong năm 2022:

2.1. Công tác tổ chức điều hành sản xuất, quản lý kỹ thuật, chế biến và tiêu thụ:

2.1.1. Sản xuất và tiêu thụ than:

Năm 2022, hoạt động khai thác than của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn như: Giá cả nhiên liệu tăng cao, công tác đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ khai thác, đổ thải có nhiều vướng mắc, chất lượng than nguyên khai mỏ Na Dương thấp do Khu II là nơi than chất lượng tốt tạm dừng khai thác theo thiết kế để theo dõi độ ổn định của bờ trụ vỉa 4; khai thác than hầm lò tại mỏ Khánh Hòa tạm dừng khai thác do chưa xin được giấy phép khai thác, tuy nhiên các đơn vị trong Tổng công ty đã chủ động và linh hoạt trong công tác điều hành, tổ chức sản xuất hợp lý nâng cao năng suất thiết bị, đáp ứng nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương, Cao Ngạn và các Công ty sản xuất xi măng trong Tổng công ty.

Các đơn vị sản xuất than thực hiện tốt chỉ đạo của Tổng Công ty, có nhiều biện pháp để khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, hệ số thu hồi than sạch đạt 102,11% kế hoạch, tăng cường tuyển than sạch từ sản phẩm ngoài than (đất đá lẫn than, bã sàng lẫn than) nên giảm khai thác than nguyên khai, đất bóc nhưng than tiêu thụ tăng so với kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

2.1.2. Sản xuất và tiêu thụ xi măng:

Năm 2022 nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm, xuất khẩu hạn chế do hưởng chính sách Zero Covid Trung Quốc, thị trường tiêu thụ xi măng trong nước diễn ra cạnh tranh gay gắt, song các đơn vị sản xuất xi măng đã chủ động, linh hoạt với các diễn biến của thị trường để có chính sách bán hàng phù hợp.

Sử dụng có hiệu quả các vật liệu sẵn có trên địa bàn như: tro bay, tro đáy của các nhà máy nhiệt điện, đá thải sau tuyển nước của mỏ than Khánh Hòa, để giảm chi phí tiêu hao than, tăng tỷ lệ phối trộn phụ gia nhằm hạ giá thành.

Các đơn vị sản xuất xi măng phát huy công suất của dây chuyền, sản lượng tiêu thụ 2 575 093 tấn bằng 105% kế hoạch.

2.1.3. Công tác cơ điện.

Công tác quản lý thiết bị đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, cân đối điều hành bố trí thiết bị đảm bảo phát huy tối đa năng suất. Năm 2022 thực hiện sửa chữa 31/32 thiết bị giá trị thực hiện đạt 68,59 tỷ đồng/KH 82,7 tỷ đồng. Chất lượng, tiến độ trung đại tu các thiết bị tại các nhà máy cơ khí cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành và quy trình an toàn cho thiết bị; làm tốt công tác kiểm tu, vệ sinh đầu ca, bàn giao ca nên hạn chế phát sinh chi phí SCTX ngoài kế hoạch.

2.1.4. Công tác áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa:

Tổng công ty và các đơn vị đã tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất kinh doanh và quản lý cụ thể như sau: Công ty than Khánh Hòa, Công ty than Na Dương triển khai áp dụng KPIs điện tử trên phần mềm quản lý văn bản qua đó giúp cho việc quản lý được nhanh chóng và khoa học; Công ty than Na Dương đã thực hiện xong Hệ thống rửa xe tự động đã giảm thời gian rửa xe được 20 phút (từ 25 phút xuống còn 5 phút) và triển khai đấu thầu hệ thống phun sương tự động mặt bằng sàng tuyển than; Công ty than Khánh Hòa lắp đặt và chạy thử 1 trạm chấm chuyển ô tô tự động.

2.2. Công tác tái cơ cấu và công tác tổ chức nhân sự.

2.2.1. Công tác tái cơ cấu:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cơ cấu sắp xếp doanh nghiệp, mô hình tổ chức quản lý Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị của Tổng công ty theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017÷2020 được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thông qua tại quyết định số 2195/QĐ - TKV ngày 11/12/2017.

- Tổng công ty đã trình TKV đề nghị thông qua Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

2.2.2. Công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng công ty tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt. Lao động tuyển mới chủ yếu thay thế lao động nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động. Chất lượng và ngành nghề đào tạo của lao động tuyển mới đảm bảo yêu cầu, đáp ứng kịp thời cho sản xuất, không tuyển dụng lao động chưa qua đào tạo.

- Tổng công ty đã trình và được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Tổng công ty đối với các chức danh thuộc diện TKV quản lý giai đoạn 2025-2030 và giai đoạn 2020-2025 sau rà soát bổ sung; đối với các chức danh thuộc diện Tổng công ty quản đã được duyệt hoặc thông qua để triển khai thực hiện.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty: Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty.

- Các đơn vị trong Tổng công ty đã ban hành Hệ thống thang bảng lương và thực hiện các nhóm giải pháp về thu hút người lao động có tài năng, tay nghề, trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao như trả lương lũy tiến, trả lương giờ, lương khuyến khích, lương chuyên gia, lương theo hiệu quả công việc (KPIs) .

- Tổng số lao động của toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 3.452 người giảm tuyệt đối so với 01/01/2022 là 51 người.

2.3. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn - vệ sinh lao động, an ninh:

- Công tác bảo vệ môi trường luôn quan tâm chỉ đạo và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với sự phát triển bền vững của các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên vẫn còn bị xử phạt về môi trường tại Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI và Công ty than Na Dương. Tổng chi phí cho công tác môi trường trong hoạt động sản xuất than năm 2022 là 48,03 tỷ đồng (trong đó: Chi phí môi trường thường xuyên 3,82 tỷ đồng ; chi phí xử lý nước thải 44,21 tỷ đồng).

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ được Tổng công ty và các đơn vị quan tâm; duy trì huấn luyện an toàn cho CBCN theo quy định; tuyên truyền giáo dục người lao động thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, quy phạm an toàn; triển khai thực hiện tốt kế hoạch an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ. Tuy nhiên trong năm 2022 còn xảy ra 06 vụ TNLĐ: Trong đó TNLĐ nghiêm trọng 01 vụ làm 01 người chết, TNLĐ nặng 02 vụ/02 người, TNLĐ nhẹ 03 vụ/03 người.

- Công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội: Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ được cấp phép khai thác.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng:

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 đạt 33.173 triệu đồng/Kế hoạch điều chỉnh là: 38 002 triệu đồng đạt 87,29 % kế hoạch giao. Nguyên nhân chưa đạt so với kế hoạch là do:

- Dừng đầu tư máy khoan tại công ty than Na Dương do giảm đất bóc.

- Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng mở rộng khai trường và bãi đổ thải (giai đoạn 1) của Công ty Than Na Dương khó khăn do đang phối hợp với UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng sang đất khai thác khoáng sản.

Các dự án hoàn thành đã góp phần tăng cường năng lực sản xuất của các đơn vị, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động.

2.5. Công tác quản trị chi phí giá thành, tài chính:

- Năm 2022, hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh chịu tác động của giá nhiên liệu tăng cao, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, theo đó tập trung vào các nội dung cụ thể sau: (i) tăng cường quản lý điều hành các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ từ khâu thiết kế, tổ chức thi công, nghiệm thu sản phẩm, tận thu tối đa tài nguyên; (ii) tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động; (iii) tập trung quản lý giá cả đầu vào, chủ động điều hành dòng tiền, trả gốc trước hạn giảm chi phí lãi vay.

- Điều hành đẩy mạnh sản xuất than sạch từ SPNT do vậy than tiêu thụ vượt kế hoạch nhưng than nguyên khai giảm dẫn đến giảm chi phí đất bóc trong điều kiện chi phí nhiên liệu tăng cao.

- Thực hiện mua sắm vật tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh. Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng và tồn kho vật tư ở tất cả các đơn vị, kết quả đạt được trong năm 2022 là giá trị tồn kho vật tư toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 2,28% trên tổng số giá trị xuất kho trong năm và đạt thấp hơn mức quy định.

- Chỉ đạo điều hành công tác tài chính hiệu quả, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu tài chính.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi công nợ, nhằm giảm nợ và tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Năm 2022, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Toàn thể cán bộ, công nhân viên đoàn kết nhất trí để vượt qua những khó khăn, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Tổng công ty đã đề ra.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình chung.

Trong bối cảnh dự báo tình hình Quốc tế và trong nước năm 2023 tiếp tục có nhiều yếu tố rủi ro, phức tạp, khó lường, đặc biệt là diễn biến bất ổn địa chính trị. Đối với Tổng công ty thì ngoài các khó khăn trên sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nên đòi hỏi phải có các phương án chủ động hơn trong hoạt động SXKD.

2. Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty là: Điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại khai thác tối đa chuỗi giá trị gia tăng trên nền sản xuất than – vật liệu xây dựng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý. Từng bước xây dựng và triển khai chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện mục tiêu là: AN TOÀN - PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	1.335
	- Bóc đất đá	1000 m ³	11.810
	- Than sạch sản xuất	1000 Tấn	1.470
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.470
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.108.414
4	Lợi nhuận trước thuế	"	248.608
5	Nộp thuế TNDN	"	41.533
6	Lợi nhuận sau thuế	"	207.075
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	49.934

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh:

- Đảm bảo nguồn than cung cấp đủ cho Công ty nhiệt điện Cao Ngạn, Na Dương và các Nhà máy xi măng của Tổng công ty. Trong đó Công ty Than Núi Hồng: 400 000 tấn; Công ty Than Na Dương: 510 000 tấn và Công ty Than Khánh Hòa: 560 000 tấn.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu công nghệ chủ yếu của sản xuất than theo kế hoạch giao: Hệ số bóc đất đá, tỷ lệ đất đá phải nổ mìn, tỷ lệ thu hồi than sạch, tỷ lệ tổn thất tài nguyên và các chỉ tiêu công nghệ khác của sản xuất than; có các giải pháp khai thác chế biến, pha trộn phù hợp nhu cầu của các hộ tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện Cơ giới hóa – Tự động hóa – Tin học hóa” trong sản xuất để Tổng công ty phát triển bền vững.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý kỹ thuật, hồ sơ lý lịch máy móc thiết bị, không ngừng nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng thiết bị; Niêm cất thanh lý các thiết bị cũ không còn hiệu quả, quản lý tốt thiết bị mới được đầu tư.

- Chỉ đạo người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty Cổ phần xi măng điều hành sản xuất và tiêu thụ xi măng một cách linh hoạt, thích ứng với mức độ cạnh tranh trên thị trường trong từng thời điểm, đảm bảo sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ, làm tốt công tác bảo vệ môi trường.

4.2. Công tác thăm dò, khảo sát và bảo vệ môi trường:

- Khẩn trương thực hiện và phối hợp chặt chẽ với tư vấn, bám sát các cơ quan quản lý nhà nước để sớm được phê duyệt Báo cáo nâng cấp trữ lượng mỏ than Núi Hồng trong ranh giới giấy phép nhằm phục vụ kịp thời cho công phát triển mỏ trong thời gian tới.

- Chủ động thực hiện các công trình thăm dò, khảo sát đã được TKV phê duyệt; Tổ chức lựa chọn đơn vị thi công theo quy định của TKV.

- Rà soát và hoàn tất các hồ sơ pháp lý trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định, thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt; Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường không để xảy ra các sự cố môi trường. Tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, chống bụi, vệ sinh môi trường các khu vực mặt bằng sản xuất, mặt bằng sân công nghiệp, đường vận chuyển.

4.3. Công tác đầu tư xây dựng và đền bù giải phóng mặt bằng:

- Tích cực phối hợp với các địa phương để triển khai quyết liệt công tác đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu của sản xuất tại các đơn vị sản xuất than Na Dương, Khánh Hoà và Núi Hồng trên cơ sở đảm bảo hài hoà về lợi ích của Tổng công ty và các hộ dân tại địa phương thuộc diện phải thu hồi đất .

- Khẩn trương trình TKV xem xét thông qua dự án Khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh).

- Phối hợp chặt chẽ với tư vấn trong việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng để trình cấp có thẩm quyền xem xét thông qua

- Đôn đốc và yêu cầu các đơn vị thực hiện ngay từ đầu năm kế hoạch ĐTXD năm 2023 đã được TKV thông qua, tại văn bản 226 /TKV -ĐT ngày 18/01/2023.

4.4. Quản lý công tác vật tư.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy chế, quy định của Tập đoàn, Tổng công ty và của đơn vị đã ban hành; Triển khai lập các đơn hàng theo tháng, quý; tổ chức tối đa chào giá rộng rãi mua sắm vật tư trên Webservice của Tập đoàn để tạo sự cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả.

- Sử dụng Bộ mã vật tư thống nhất trong TKV để quản lý theo số hóa, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý vật tư, phần mềm quản lý thiết bị, hệ thống cấp dầu tự động nhằm đáp ứng tốt nhu cầu quản lý.

- Thu hồi tối đa vật tư đã qua sử dụng; Tổ chức phân loại, sàng lọc thu hồi các vật tư có thể tái sử dụng, tránh lãng phí các nguồn lực có thể huy động tại chỗ.

4.5. Tổ chức, nhân sự

4.5.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp:

- Chỉ đạo các Công ty con, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện ngay các nội dung về tái cơ cấu quản trị nội bộ theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 khi được Tập đoàn thông qua.

- Triển khai xây dựng phần mềm quản trị nhân sự trong Tổng công ty khi có hướng dẫn của TKV trên cơ sở số hóa các quy trình quản lý công tác tổ chức nhân sự và tiêu chuẩn chức danh theo vị trí việc làm.

4.5.2. Quản lý lao động và tiền lương:

- Tăng cường đào tạo, giáo dục ý thức, tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp bằng kỷ luật lao động và có chế độ đãi ngộ người lao động; thực hiện có hiệu quả các giải pháp tinh giản lao động.

- Tuyển dụng lao động chất lượng cao để thực hiện chương trình cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và đổi mới, nâng cao chất lượng nhân sự của các lĩnh vực quản lý như kỹ thuật công nghệ, kỹ thuật cơ điện, quản trị chi phí, kế toán, kế hoạch, định mức lao động, thanh tra pháp chế .

- Thực hiện các giải pháp về thu nhập và tạo môi trường làm việc thuận lợi nhằm giữ chân, thu hút lao động công nghệ, lao động có tay nghề, có chuyên môn nghiệp vụ cao, cán bộ quản lý giỏi...

- Tiếp tục thực hiện trả lương theo công cụ KPIs đối với lao động quản lý và trả lương gắn với công tác AT-VSLĐ đối với lao động trực tiếp sản xuất nhằm tăng cường trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện các quy trình, quy phạm và biện pháp kỹ thuật an toàn.

- Đối với các ngành nghề khó tuyển cần nghiên cứu chính sách cử tuyển, có cơ chế tài trợ học bổng để có nguồn nhân lực bổ sung, thay thế.

4.5.3. Đào tạo và chế độ với người lao động

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng tập trung đối với các chương trình đào tạo các chức danh, các chuyên đề trọng điểm.

- Các đơn vị bám sát kế hoạch đào tạo và chịu trách nhiệm về nguồn nhân lực cho phát triển SXKD của đơn vị mình. Quan tâm đào tạo cán bộ quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia, lực lượng thợ lành nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại. Cải thiện điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại cho người lao động.

- Triển khai đồng bộ cơ chế khuyến khích người lao động phấn đấu học tập nâng cao trình độ nghiên cứu cơ chế trả lương theo hướng thị trường trọng tâm là với kỹ sư, thợ lành nghề.

4.6. Quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh theo hướng phân cấp, phân quyền để các đơn vị chủ động trong hoạt động SXKD, đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu.

Tổng công ty sẽ tăng cường kiểm tra việc quản trị, điều hành của các đơn vị để có những chỉ đạo phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, của TKV và của Tổng công ty.

- Xây dựng mô hình tài chính dài hạn, huy động và sử dụng vốn cho các dự án theo kế hoạch, đúng mục đích, bám sát mô hình tài chính điều hành đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác quản trị tài chính và quản trị rủi ro trong kinh doanh nhất là công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng ở các đơn vị sản xuất xi măng và kinh doanh thương mại. Siết chặt quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn; thực hiện nghiêm các quy định quản lý và xử lý nợ theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người lao động nhằm tăng cường ý thức thực thi pháp luật và đảm bảo các hoạt động nằm trong khuôn khổ cho phép của pháp luật.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để sai phạm, gắn công tác kiểm tra, giám sát với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

- Đối với các Công ty cổ phần: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng điều lệ của các Công ty. Tổng công ty thông báo các chỉ tiêu chính: Doanh thu, tiền lương bình quân, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ phần trăm (%) trả cổ tức cho các cổ đông.

- Chủ động giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ngay tại đơn vị, không để xảy ra vụ việc phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

4.7. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan tại địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn; đặc biệt chủ động phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng lấy diện khai thác và đổ thải, quản lý ranh giới mỏ, quản lý tài nguyên, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than, an ninh trật tự. ✓

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
- Tổng GD, các Phó TGD (egov);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (egov);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, KTKH (T.03)

ly

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG
CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP MỎ
VIỆT BẮC
TKV - CTCP
Q. THANH XUÂN - T. PHẠM VĂN ĐỒNG
Trịnh Hồng Ngân

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 106/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ban hành theo quyết định số 108/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

*** Cơ cấu Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2022 gồm 5 thành viên:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT- Q.TGD	
3	Ông Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	
4	Ông Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT – Phó TGD	
5	Ông Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	Không còn là Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2022
6	Ông Phạm Văn Lỗ	Thành viên độc lập HĐQT	Là Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2022

*** Về cơ cấu vốn góp :**

Vốn điều lệ : 1 050 000 000 000 đồng

Vốn góp của Tập đoàn công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam : 98,19%

Vốn góp của các đối tượng khác : 1,81%

Tổng công ty là công ty đại chúng niêm yết trên sàn giao dịch HNX.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2022.

1. Về tình hình chung :

Năm 2022 Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện có nhiều khó khăn:

+ Khó khăn về công tác đền bù GPMB tại Công ty than Khánh Hòa, Công ty than Na Dương.

+ Chất lượng than Na dương xấu do than có chất lượng cao khu II tạm dừng khai thác theo thiết kế, chỉ khai thác khu I và khu III; khai thác Hàm lò tại mỏ Khánh hòa dừng khai thác do chưa xin được giấy phép khai thác mỏ

+ Giá cả nguyên, nhiên vật liệu tăng cao ảnh hưởng đến giá thành sản xuất các mỏ, các đơn vị sản xuất xi măng và sản xuất kinh doanh khác....

Dưới sự chỉ đạo thống nhất trong hệ thống chính trị Tổng công ty, sự chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sự giúp đỡ của chính quyền các địa phương nơi các đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn. Tập thể người lao động Tổng công ty đã đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí, ổn định sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động .

+ Về khai thác và tiêu thụ than : Khai thác than đảm bảo an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu than cho các nhà máy điện, xi măng và cung cấp cho thị trường.

+ Về sản xuất, tiêu thụ xi măng: Các công ty xi măng của Tổng công ty đã tăng cường công tác quản lý và vận hành thiết bị, nâng cao được năng suất. Bám sát thị trường tiêu thụ, làm tốt công tác tiếp thị thị trường, linh hoạt trong việc quyết định giá bán. Thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành để giảm chi phí và tăng hiệu quả trong SXKD. Năm 2022 sản lượng tiêu thụ xi măng đạt 2 575 477 tấn / 2 450 000 tấn = 105%

- Các công ty sản xuất, kinh doanh khác: Đã có nhiều giải pháp thực hiện tiết kiệm chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng, chi phí quản lý... nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng năng suất lao động và đảm bảo được hiệu quả SXKD .

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Nghị quyết HĐQT	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5
1	Các chỉ tiêu hiện vật					
-	Than nguyên khai	Tấn	1.435.000	1.336.000	1.311.780	98,19
-	Bóc đất đá	m ³	13.135.000	12.485.000	12.192.686	97,66
-	Than sạch sản xuất	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.574.995	105,00
-	Than tiêu thụ	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.572.110	104,81
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.948.582	1.948.582	2.595.435	133,20
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	155.798	155.798	155.705	99,94
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	24.913	24.913	24.122	96,82
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	130.885	130.885	131.583	100,53
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9	≥ 9	Dự kiến 12	133,33
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	56.216	38.002	33.173	87,29

Trong năm được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT đã chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế gồm: Khối lượng than nguyên khai khai thác; Tổng khối lượng đất đá

bóc; Tổng giá trị đầu tư xây dựng nhưng vẫn không làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2022:

3.1. Việc chấp hành pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động Tổng công ty:

- HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết tuân thủ theo đúng quy định.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và các cổ đông.

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ, bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cơ chế điều hành phối hợp SXKD của TKV; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiến hành các cuộc họp đột xuất để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị căn cứ kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các quý trong năm, có kiểm điểm thực hiện kế hoạch với Bộ máy điều hành, đồng thời có các giải pháp để Tổng công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch SXKD.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Kiện toàn công tác tổ chức, công tác cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị, bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền.

- Ban hành các nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các công ty con gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

3.2. Ban hành các văn bản quản lý:

Năm 2022 HĐQT đã tổ chức họp 40 phiên, ban hành 115 nghị quyết, 35 quyết định, sửa đổi bổ sung, ban hành 10 quy chế.

3.3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

Hoàn thiện điều chỉnh đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 và báo cáo tập đoàn TKV phê duyệt

3.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị thống nhất với báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban điều hành Tổng công ty.

- Ban điều hành Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Đã có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động

- Đã tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Các thành viên trong bộ máy điều hành đoàn kết, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể:

- **Tổng giám đốc:** Chấp hành nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

+ Triển khai các biện pháp trong các lĩnh vực: Công tác quản lý, Công tác khoán và quản trị chi phí, Công tác quản lý vật tư, cơ điện, Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và tuyển dụng LĐ, Công tác đầu tư xây dựng, Công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê, công tác tái cơ cấu.... để tiết giảm chi phí sản xuất, thực hành tiết kiệm qua đó hoàn tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- **Phó Tổng giám đốc phụ trách cơ điện:** Bám sát điều kiện hoạt động của thiết bị khai thác mỏ, có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định phục vụ cho sản xuất. Thiết bị sản xuất dây chuyền xi măng đã có nhiều giải pháp nâng cao năng suất thiết bị, tiến hành các giải pháp áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm giảm tiêu hao, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty.

+ Quản lý công tác mua sắm vật tư và thực hiện mức tồn kho của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Quy chế quản lý vật tư của TKV và của Tổng công ty.

+ Hoàn thành nhiệm vụ là người đại diện phần vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Cơ khí mỏ Việt bắc - VVMI

- **Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh tế, công tác môi trường:**

Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong quản lý điều hành các công tác: Đền bù GPMB, công tác môi trường; công tác quản lý lao động tiền lương, định mức lao động, Công tác điều dưỡng và ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng công ty.....

+ Hoàn thành nhiệm vụ là người đại diện phần vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP khách sạn Thái nguyên - VVMI

- **Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật công nghệ, ATVSLĐ:**

Đã chỉ đạo Công tác ATVSLĐ trong toàn Tổng công ty theo đúng các quy định, Quản lý công tác kỹ thuật công nghệ, quản trị tài nguyên. Bám sát thực tế sản xuất của các đơn vị, giúp Tổng giám đốc điều hành có hiệu quả nhiệm vụ bóc đất đá, khai thác đá, khai thác than, khai thác sét, nâng sản lượng than sạch và than tiêu thụ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng dự án, công tác xin cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác mỏ..., chủ động trong quản lý điều hành lĩnh vực được phân công phụ trách...

- **Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất xi măng, VLXD:**

Hoàn thành nhiệm vụ trong công tác quản lý Kỹ thuật VLXD, Công tác tiêu thụ xi măng, công tác đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật, công tác bảo vệ, quân sự, công tác Y tế và các công việc khác được phân công ...

- Hoàn thành nhiệm vụ là người đại diện phần vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP SXVLXD và KĐTH - VVMI, Công ty CP Xi măng Tân quang - VVMI, Công ty CP Xi măng Quán triều - VVMI.

- **Kế toán trưởng** : Tham mưu, tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán, thống kê trong toàn Tổng công ty, kiểm soát cân đối các nguồn vốn, các khoản phải thu, phải trả, có nhiều giải pháp huy động vốn để phục vụ SXKD và các dự án đầu tư.

+ Kết hợp cùng các phòng ban chuyên môn Tổng công ty rà soát và chỉ đạo các đơn vị rà soát, quản trị chi phí SXKD, thực hiện tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD theo chủ trương của Tập đoàn, sự chỉ đạo của Tổng công ty.

+ Có biện pháp giảm các chỉ tiêu hàng tồn kho, tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm dư vay ngắn hạn, giảm lãi vay trong giá thành, đạt các chỉ tiêu tài chính được TKV giao.

*** Đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2022:** *Tổng công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Sản xuất kinh doanh có lãi; Bảo đảm an toàn về vốn và tài sản, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động*

Tồn tại :

+ Trong năm để xảy ra 01 vụ tai nạn lao động chết người tại Công ty CP xi măng Tân quang và 02 vụ TNLĐ nặng làm bị thương 02 người, 03 vụ TNLĐ nhẹ bị thương 03 người

+ Công tác bảo vệ môi trường còn bị xử phạt về môi trường tại Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang và Công ty than Na dương

3.5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của các Thành viên HĐQT:

Các Thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Nội dung tại các cuộc họp đã được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

3.5.1. Chủ tịch HĐQT Lê Quang Bình: Là người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty đã chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, thực hiện QĐ phân công nhiệm vụ các TV HĐQT số 106/QĐ - HĐQT ngày 29/4/2022, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

Đã chỉ đạo giám sát việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT bao gồm: Chiến lược phát triển; Cân đối các nguồn lực; Công tác tổ chức cán bộ; Các quy chế quản lý nội bộ; Công tác tiêu thụ sản phẩm, công tác quản lý mua bán vật tư, công tác đầu tư xây dựng; Công tác sản xuất xi măng...

Năm 2022 đã chỉ đạo hoàn thiện điều chỉnh đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 và báo cáo tập đoàn TKV phê duyệt

Đã chỉ đạo người đại diện của Tổng Công ty là Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát, KS viên tại các Công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

Chỉ đạo bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện đúng quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ đã ban hành .

Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.2. Thành viên HĐQT Trịnh Hồng Ngân: Đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, thực hiện QĐ phân công nhiệm vụ các TV HĐQT số 106/QĐ - HĐQT ngày 29/4/2022 ; Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

- Là đại diện pháp nhân của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, của Tập đoàn TKV và các quy định của Tổng công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP; Kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh giữa Tổng công ty với các Công ty con trong Tổng công ty theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.3. Thành viên HĐQT chuyên trách Đặng Văn Tùng: Đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, thực hiện QĐ phân công nhiệm vụ các TV HĐQT số 106/QĐ - HĐQT ngày 29/4/2022, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

Chủ trì giám sát, quản lý: Công tác kiểm soát nội bộ, tài chính – kế toán, kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ...

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty, các Chi nhánh, các đơn vị liên doanh, liên kết. Theo dõi giám sát hoạt động SXKD 03 cty xi măng của Tổng công ty và Giám sát theo ND 87/ND-CP năm 2015 của Chính phủ và QĐ số 44/ QĐ- HĐQT ngày 15/3/2017 đối với 02 công ty xi măng: Công ty CP Xi măng Quán Triều - VVMI; Công ty CP Xi măng Tân Quang - VVMI.

- Đóng góp hoàn thiện các Quy chế quản trị Tổng công ty, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành SXKD, góp phần trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2022.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.4. Thành viên HĐQT Vũ Minh Tân: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, thực hiện QĐ phân công nhiệm vụ các TV HĐQT số 106/QĐ - HĐQT ngày 29/4/2022, Quy chế làm

việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn TKV và của Tổng công ty.

Chủ trì giám sát, quản lý: Công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Công tác khoán quản trị chi phí; Theo dõi phần vốn tại các công ty cổ phần, công ty liên doanh, liên kết; đã chỉ đạo giám sát việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI; Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Công ty cổ phần Cơ khí mỏ Việt Bắc – VVMI; Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI;- Công ty cổ phần Thiết bị khai thác mỏ; Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV; Hợp tác kinh doanh tòa nhà Coalimex tại 33 Tràng Thi – Hà Nội.

- Hoàn thành nhiệm vụ là người đại diện phần vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP KSTN – VVMI.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5.5. Thành viên độc lập HĐQT Phạm Văn Lỗ: Với vai trò của thành viên hội đồng quản trị độc lập là bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, thực hiện việc kiểm soát hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp, Ông Phạm Văn Lỗ đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, thực hiện QĐ phân công nhiệm vụ các TV HĐQT số 106/QĐ - HĐQT ngày 29/4/2022; Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, của Tổng công ty.

- Chỉ đạo giám sát việc triển khai nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các Công ty, chi nhánh: Công ty than Khánh Hòa - VVMI; Công ty than Na Dương - VVMI; Công ty than Núi Hồng - VVMI; Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp – VVMI.

- Theo dõi việc điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên Công ty than Khánh hòa và dự án mở rộng nâng công suất Công ty than Núi Hồng .

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

*** Đánh giá chung:** Năm 2022 Các thành viên HĐQT Tổng công ty đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. HĐQT đã chỉ đạo Tổng công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3.5.6 Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị năm 2022:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao năm 2022 (đ)	Tổng số tiền phụ cấp năm 2022 (đ)	Tổng số tiền lương năm 2022 (đ)	Bình quân tháng năm 2022 (đ)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74 400 000			6 200 000
2	Trần Hải Bình (đến ngày 26/4/2022)	Thành viên HĐQT	20 880 000			5 400 000
3	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT	64 800 000		630 000 000	57 900 000
4	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách			567 000 000	47 250 000
5	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	64 800 000		562 142 000	52 245 167
6	Phạm Văn Lỗ	Thành viên độc lập HĐQT		216 000 000		

3.6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Giao dịch giữa Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP với Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV (có cùng Chủ tịch HĐQT Lê Quang Bình) gồm 03 hợp đồng :

- Hợp đồng tư vấn số 746/HĐ-KTKH ngày 18/4/2022 về việc thực hiện lập phương án thi công - dự toán: Khoan thăm dò khai thác mỏ than Khánh Hòa năm 2022 với giá trị hợp đồng là: 19.531.920 đồng.

- Hợp đồng thi công số 1223/HĐ-KTKH ngày 23/6/2022 về việc thi công khoan thăm dò khai thác Mỏ than Khánh Hòa năm 2022 với giá trị là 1.761.045.362 đồng.

- Hợp đồng thi công số 1107/HĐ-KTKH ngày 07/6/2022 về việc thi công phương án thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá Na Dương với giá trị HĐ là 732.518.052 đồng

Quá trình thực hiện các hợp đồng theo đúng các quy định của pháp luật.

III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023:

Năm 2023 tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty vẫn còn nhiều khó khăn trong khai thác than, khai thác đá, đổ thải, ĐBGPMB, cạnh tranh về thị trường tiêu thụ Xi măng... Diện đổ thải Công ty than Khánh hòa chật hẹp, chất lượng than Na dương có độ tro (Ak) cao, 02 công ty sản xuất xi măng vẫn thiếu nguồn vốn cho sản xuất.

HĐQT Tổng công ty tập trung chỉ đạo:

1. Tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất cho người và thiết bị. Sản xuất than và xi măng theo kế hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường,

2. Chỉ đạo Bộ máy điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 và các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty. Bộ máy điều hành căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2023, chủ động giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch, với các chỉ tiêu chủ yếu:

*** Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	1.335
	- Bóc đất đá	1000 m ³	11.810
	- Than sạch sản xuất	1000 Tấn	1.470
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.470
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.108.414

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
4	Lợi nhuận trước thuế	"	248.608
5	Nộp thuế TNDN	"	41.533
6	Lợi nhuận sau thuế	"	207.075
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	49.934

3. Về ban hành các nghị quyết, quyết định trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Chỉ đạo và giám sát Bộ máy điều hành thông qua các nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết của HĐQT ban hành.
- Xây dựng, ban hành các quy chế, các nghị quyết, quyết định trong tất cả các lĩnh vực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2023 ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh một số chỉ tiêu phát sinh trong kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐTXD thuộc thẩm quyền của Đại hội nhưng phải đảm bảo lợi nhuận kế hoạch và báo cáo lại ĐHCĐ kỳ tiếp theo.

4. Công tác khoán, quản trị chi phí :

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SX kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các Công ty con để giám sát hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

5. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

Triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 khi được tập đoàn TKV thông qua, chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tái cơ cấu nội bộ để tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh.

6. Công tác cán bộ :

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2025, tập trung đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ trong diện quy hoạch và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ sung vào quy hoạch, đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển của Tổng công ty.
- Có cơ chế tuyển dụng lao động chất lượng cao vào làm việc tại Tổng công ty. Tăng cường công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị nguồn nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý.
- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động.

7. Công tác đầu tư phát triển

- Hoàn thiện điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên Mỏ than Khánh Hòa.

- Thực hiện công tác lập dự án cải tạo mở rộng Mỏ than Núi Hồng để đưa vào khai thác.

- Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và đầu tư chiều sâu các nhà máy xi măng, cơ khí v,v.... theo kế hoạch năm 2023 và các năm tiếp theo để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư.

- Thực hiện các phương án đền bù GPMB tại các Mỏ than Na Dương, Núi Hồng, Khánh hòa đúng tiến độ, đúng các quy định của Nhà nước.

8. Công tác kiểm toán nội bộ:

- Chỉ đạo bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy chế kiểm toán nội bộ đã ban hành nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị để Tổng công ty đạt được mục tiêu trong SXKD.

9. Công tác Bảo vệ môi trường – ATVSLĐ :

- Chỉ đạo thực hiện công tác môi trường trong toàn Tổng công ty theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt. Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường, quản lý chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường mặt bằng sản xuất, mặt bằng sân công nghiệp....Chỉ đạo các công ty xi măng đầu tư thiết bị hoạt động ổn định để kiểm soát được các chỉ tiêu, thông số quy định về đảm bảo môi trường.

- Công tác an toàn VSLĐ: Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy chế, nội quy, quy trình các biện pháp kỹ thuật ATLĐ-VSLĐ-PCCN. Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa vào sản xuất, đầu tư các thiết bị tiên tiến nâng cao mức độ an toàn, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Phấn đấu không để xảy ra TNLĐ chết người và sự cố loại I, loại II theo phân loại sự cố của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt nam.

Kính thưa các quý vị cổ đông ,các quý vị Đại biểu !

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, HĐQT Tổng công ty tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2023.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
- Tổng GĐ, các Phó TGD (egov);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (egov);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, HĐQT (T.03)

ly

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP MỎ
VIỆT BẮC
TKV - CTCP
Đ. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI
Lê Quang Bình

Số: **054** /BC – HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

I. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT nhận định như sau:

- HĐQT Tổng công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và các cổ đông.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên dân chủ, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

Năm 2022, HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ pháp luật, phản biện chiến lược phát triển, đảm bảo Tổng công ty phát triển theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 40 phiên họp. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định của Pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Tổng công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và ban điều hành.

Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và bên điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị giám sát:

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do đại hội đại cổ đông đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị của Tổng công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát bên điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh bên điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của bên điều hành. Các quyết định quan trọng của bên điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với bên điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với bên điều hành về nghiệp vụ quản trị.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và nghị quyết ĐHĐCĐ. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Tổng công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty cũng như cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Tổng công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà cổ đông.

- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, quản trị rủi ro của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm .

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đoàn kết, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. Giám sát về tài chính:

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với doanh thu thuần đạt 2.595,435 tỷ đồng/kế hoạch là 1.948,582 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 131,583 tỷ đồng. Đạt được kết quả trên là một sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động công ty.

IV. Giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan:

Tổng công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với Tổng công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

V. Kết luận:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của bên điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với bên điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2022.

Nhìn chung, năm 2022 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ những yếu tố khách quan nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo bên điều hành thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và cổ đông.

Trên đây là Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.

Xin chúc hội nghị thành công, chúc Tổng công ty ngày càng phát triển

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Phạm Văn Lữ

Số: **055** /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 106/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.544.012.239.780
2	Các khoản giảm trừ	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.544.012.239.780
4	Giá vốn hàng bán	2.168.894.907.570
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	375.117.332.210
6	Doanh thu hoạt động tài chính	51.351.195.472
7	Chi phí tài chính	4.597.472.879
	Trong đó: Lãi vay phải trả	26.050.755.178
8	Chi phí bán hàng	37.637.695.651
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	227.251.447.645
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	156.981.911.507
11	Thu nhập khác	71.238.427
12	Chi phí khác	1.348.557.805
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	-1.277.319.378

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	155.704.592.129
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20.500.792.054
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	3.621.000.903
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	131.582.799.172

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	175.344.994.009
	Trong đó: + Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	43.762.194.837
	+ Lợi nhuận năm nay	Đồng	131.582.799.172
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Đồng	12.812.633.901
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tại ngày 31/12/2022	Đồng	12.812.633.901
3	Phương án trả cổ tức năm 2022		
3,1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	≥9
3,2	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2022	%	12
3,3	Số tiền trả cổ tức	Đồng	126.000.000.000
4	Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế(Nếu có)		
5	Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3-4)	Đồng	36.532.360.108
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	-
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	36.532.360.108
b.1	Quỹ lương thực hiện năm 2022 của công ty	Đồng	258.418.278.498
b.2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của công ty	Đồng	21.534.856.542
+	Số lao động bình quân năm 2022	Người	1.792
+	Tiền lương bình quân năm 2022	đồng/ng/tháng	12.017.219
b.3	Số tháng lương được trích	Tháng	1,67
b.4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Đồng	36.005.150.816
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương bình quân	Tháng lương BQ	1,67
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/lao động bình quân	Đồng/người	12.017.219
c	Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		
c.1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQLDN năm 2022	Đồng	351.472.861
c.2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng	1,50
c.3	Mức quỹ thưởng người quản lý DN (c3=c1*c2)	Đồng	527.209.292

3. Tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2022:

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	717.333.170.781	708.164.769.351
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	135.250.110.663	116.367.314.653
1. Tiền	111	15.250.110.663	26.367.314.653
2. Các khoản tương đương tiền	112	120.000.000.000	90.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	60.000.000.000	145.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	129	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	60.000.000.000	145.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	393.621.601.560	280.092.528.132
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	377.718.984.759	262.553.088.563
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2.117.438.071	3.526.777.412
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-
6. Các khoản phải thu khác	136	14.020.178.730	14.282.662.157
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	(235.000.000)	(270.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-
IV. Hàng tồn kho	140	116.607.035.455	150.229.202.684
1. Hàng tồn kho	141	116.607.035.455	150.229.202.684
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	11.854.423.103	16.475.723.882
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	807.729.900	1.249.743.618
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	9.107.196.578
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11.046.693.203	6.118.783.686
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	1.327.178.905.140	1.485.454.314.047
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	104.449.828.785	93.840.261.647
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	104.449.828.785	93.840.261.647
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	273.003.829.347	366.242.816.828
1. TSCĐ hữu hình	221	267.145.713.054	359.744.841.697

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
- Nguyên giá	222	1.914.114.147.978	1.891.265.808.097
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(1.646.968.434.924)	(1.531.520.966.400)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.858.116.293	6.497.975.131
- Nguyên giá	228	8.695.847.586	8.695.847.586
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2.837.731.293)	(2.197.872.455)
III. Bất động sản đầu tư	230	40.006.530.022	42.506.938.150
- Nguyên giá	231	61.738.874.427	61.738.874.427
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(21.732.344.405)	(19.231.936.277)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	8.782.199.750	8.136.689.422
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí XD CB dở dang	242	8.782.199.750	8.136.689.422
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	511.289.136.296	489.835.853.997
1. Đầu tư vào công ty con	251	492.941.236.296	492.941.236.296
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	1.740.000.000	1.740.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16.607.900.000	16.607.900.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-	(21.453.282.299)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	389.647.380.940	484.891.754.003
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	376.834.747.039	468.458.119.199
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12.812.633.901	16.433.634.804
3. Thiết bị, vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
5. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	2.044.512.075.921	2.193.619.083.398

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	546.614.161.578	618.138.072.746
I. Nợ ngắn hạn	310	311.909.814.612	310.182.509.658
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	44.706.421.497	59.139.239.055
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	52.201.081.155	42.141.317.650
4. Phải trả người lao động	314	134.475.344.407	127.259.746.699
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11.801.178.819	10.476.636.984
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15.909.092	15.909.098
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	7.171.110.926	5.869.967.591
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.961.551.940	32.064.197.154
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.587.111.163	3.805.988.687

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	50.990.105.613	29.409.506.740
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II. Nợ dài hạn	330	234.704.346.966	307.955.563.088
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	335	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	233.569.538.510	304.242.498.634
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	1.134.808.456	3.713.064.454
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	1.497.897.914.343	1.575.481.010.652
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.497.897.914.343	1.575.481.010.652
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	1.050.000.000.000	1.050.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	1.050.000.000.000	1.050.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	272.552.920.334	164.155.167.340
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	175.344.994.009	361.325.843.312
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	43.762.194.837	109.588.003.948
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	131.582.799.172	251.737.839.364
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	432	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	2.044.512.075.921	2.193.619.083.398

4. Tiền lương chi trả của Tổng giám đốc người quản lý khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương được hưởng năm 2022 (đồng)	Tiền lương bq tháng năm 2022 (đồng)
1	Trịnh Hồng Ngân	Tổng giám đốc	630.000.000	52.500.000
2	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	562.142.000	46.845.167
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT	567.000.000	47.250.000
4	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	567.000.000	47.250.000
5	Phạm Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	472.500.000	39.375.000
6	Nguyễn Thạc Tân	Phó Tổng giám đốc	411.075.000	34.256.250
7	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	588.000.000	49.000.000
8	Lê Minh Hiền	Kế toán trưởng	75.000.000	37.500.000
	Tổng cộng		3.872.717.000	353.976.417

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
- Tổng GĐ, các Phó TGD (egov);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (egov);
- Lưu: VT, KTTKTC, Thư ký TCT. (T.03)

Cy



Lê Quang Bình

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Số: 10/BC-BKS

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Cơ sở căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 ngày 26/4/2022;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được Công ty Trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm như sau:

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| ① Bà: Lê Thị Thu Hiền | Trưởng ban |
| ② Bà: Nguyễn Thị Lịch | Thành viên |
| ③ Ông: Lê Xuân Ngợi | Thành viên (đến ngày 26/4/2022) |
| ④ Ông: Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên (từ ngày 26/4/2022) |

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

2.1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm BKS đã tổ chức 7 cuộc họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xây dựng kế hoạch công tác và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị của Tổng công ty, cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thu Hiền	07	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Lịch	07	100%	100%	
3	Lê Xuân Ngợi	04	57,14%	100%	Không còn là TV BKS
4	Nguyễn Anh Tuấn	03	42,86%	100%	Khi chưa là TV BKS

Các thành viên trong Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Nội dung tại các cuộc họp đã được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

2.2. Các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

Qua kết quả kiểm tra giám sát của BKS, ý kiến của các thành viên đều được chuyển đến Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành bằng hình thức gửi báo cáo, đề xuất ý kiến tại các phiên họp HĐQT và ý kiến kiến nghị/khuyến nghị trực tiếp.

3. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể:

Năm 2022, Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát theo các nội dung được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022; các quy định trong Điều lệ của Tổng công ty, quy định của Pháp luật. BKS đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

3.1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua. Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành của Tổng công ty để nắm bắt sát sao tình hình hoạt động thực tế tại các đơn vị trong Tổng công ty, nhằm kiểm soát hoạt động của các đơn vị đảm bảo tuân theo quy định của Pháp luật cũng như định hướng của ĐHĐCĐ. Qua đó, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

3.2. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và quy mô phát triển của Tổng công ty. Chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành.

(Trong năm Tổng công ty đã ban hành và sửa đổi các văn bản như: Quy chế kiểm tra giám sát chấp hành pháp luật; Quy chế công bố thông tin; Quy chế tuyển dụng lao động; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý công nợ; Quy chế huy động, sử dụng vốn và bảo lãnh tài chính; Quy chế quản lý và sử dụng TSCĐ; Quy chế quản lý công tác vật tư; Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở; Hệ thống thang bảng lương, chế độ phụ cấp... và các văn bản quản lý khác.)

3.3. Năm 2022, BKS thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban, đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra, giám sát một số chuyên đề về công tác khoán quản trị chi phí, công tác đầu tư, công tác quản lý vật tư, công tác thuê ngoài, công tác quản lý công nợ,... Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công ty. Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty.

Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành. Tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót, bất cập trong quản lý ở một vài đơn vị mà BKS đã có ý kiến trong biên bản làm việc đồng thời có văn bản gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành. Tổng giám đốc Tổng công ty đã có các chỉ thị chấn chỉnh các đơn vị khắc phục các thiếu sót, bất cập mà BKS đã nêu; HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo bộ máy điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chế quản lý của Tổng công ty.

3.4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của số liệu báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

3.5. BKS đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin. Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Tổng công ty.

3.6. Thực hiện việc báo cáo thường xuyên theo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam kịp thời, đúng quy định.

4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua. BKS tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên như sau:

4.1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần hành mình được phân công. Kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính cũng

như tính tuân thủ của các hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Tổng công ty.

4.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS:

① Bà: Lê Thị Thu Hiền Trưởng ban

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát, lập kế hoạch và triển khai công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban. Tổ chức các buổi làm việc của BKS, xây dựng kế hoạch, nội dung tiến độ của các cuộc kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ban điều hành (khi được mời) nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động của Tổng công ty.

Trong năm luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

② Bà: Nguyễn Thị Lịch Thành viên

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được phân công trong BKS.

Trong năm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

③ Ông: Lê Xuân Ngợi Thành viên (đến ngày 26/4/2022)

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được phân công trong BKS.

Trong thời gian tham gia là thành viên BKS đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

④ Ông: Nguyễn Anh Tuấn Thành viên (từ ngày 26/4/2022)

- Tiếp nhận nhiệm vụ là thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và của Tổng công ty.

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được phân công trong BKS.

Trong thời gian tham gia là thành viên BKS đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về thù lao của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Tổng công ty và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua. Trong đó, tiền lương thành viên BKS chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người quản lý và gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Thù lao được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

ĐVT: Đồng

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	588.000.000		
2	Nguyễn Thị Lịch	TV BKS		60.000.000	
3	Lê Xuân Ngợi	TV BKS		24.350.000	Đến ngày 26/4/2022
4	Nguyễn Anh Tuấn	TV BKS		35.650.000	Từ ngày 26/4/2022

2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

- BKS được Tổng công ty bố trí phương tiện đi lại và các chế độ khác theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của mình tại các chi nhánh và công ty con (thông qua người đại diện phần vốn của Tổng công ty).

- Trong năm 2022 có 01 thành viên tham gia khóa đào nâng cao năng lực nghề nghiệp chức danh Kiểm soát viên - TKV với kinh phí đào tạo là 11.230.000 đ.

III. Tình hình hoạt động, tài chính và kết quả KD của Tổng công ty

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Nghị quyết HĐQT	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
a	b	c	1	2	3	4=3/2
1	Các chỉ tiêu hiện vật					

T T	Chỉ tiêu	ĐV T	Nghị quyết ĐHCD 2022	Nghị quyết HĐQT	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
a	b	c	1	2	3	4=3/2
-	Than nguyên khai	Tấn	1.435.000	1.336.000	1.311.780	98,19
-	Bóc đất đá	m ³	13.135.000	12.485.000	12.192.686	97,66
-	Than sạch sản xuất	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.574.995	105,00
-	Than tiêu thụ	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.572.110	104,81
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu, TN khác	Tr.đ	1.948.582	1.948.582	2.595.435	133,20
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	155.798	155.798	155.705	99,94
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	24.913	24.913	24.122	96,82
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	130.885	130.885	131.583	100,53
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9	≥ 9	Dự kiến 12	133,33
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	56.216	38.002	33.173	87,29

Trong năm được sự ủy quyền của ĐHCD thường niên năm 2022, HĐQT đã chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh như khối lượng sản xuất than nguyên khai, khối lượng bóc đất đá và giá trị đầu tư xây dựng cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn không làm ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát BKS Tổng công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2022 Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo các Công ty con và đơn vị trực thuộc tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của ĐHCD năm 2022 giao.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của Tổng công ty. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đảm bảo hài hòa quyền lợi của người lao động và lợi ích của các cổ đông.

- BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT, Tổng giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

- Trong năm BKS không nhận được ý kiến/kiến nghị của cổ đông phản hồi về các hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trong năm 2022, thông qua hoạt động giám sát của mình, BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. BKS cho rằng các hoạt động của Tổng công ty cơ bản đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định BCTC Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP năm 2022

2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	Công ty mẹ	Hợp nhất
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	717.333	1.189.608
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	135.250	293.381
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	60.000	103.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	393.622	550.537
IV. Hàng tồn kho	116.607	229.231
V. Tài sản ngắn hạn khác	11.854	13.459
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.327.179	2.184.991
I. Các khoản phải thu dài hạn	104.450	123.300
II. Tài sản cố định	273.004	1.566.571
1. TSCĐ hữu hình	267.146	1.541.270
2. TSCĐ vô hình	5.858	25.300
III. Bất động sản đầu tư	40.007	40.007
IV. Tài sản dở dang dài hạn	8.782	18.895
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	511.289	18.348
VI. Tài sản dài hạn khác	389.647	417.871
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.044.512	3.374.600

NGUỒN VỐN	Công ty mẹ	Hợp nhất
A. NỢ PHẢI TRẢ	546.614	1.412.881
I. Nợ ngắn hạn	311.910	1.012.240
II. Nợ dài hạn	234.704	400.641
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.497.898	1.961.719
I. Vốn chủ sở hữu	1.497.898	1.961.719
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.050.000	1.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		239

NGUỒN VỐN	Công ty mẹ	Hợp nhất
3. Vốn khác của chủ sở hữu		20.259
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(13.978)
5. Quỹ đầu tư phát triển	272.553	305.133
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	175.345	249.943
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	43.762	75.902
- LNST chưa phân phối kỳ này	131.583	174.040
7.3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		350.124
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.044.512	3.374.600

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2022
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.276.880	2.544.012	4.926.878	5.478.137
2. Các khoản giảm trừ	-	0	-	2.488
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.276.880	2.544.012	4.926.878	5.475.649
4. Giá vốn hàng bán	1.786.629	2.168.895	4.041.083	4.668.549
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp DV	490.251	375.117	885.795	807.100
6. Doanh thu hoạt động tài chính	40.525	51.351	15.944	13.694
7. Chi phí tài chính	(11.292)	4.597	99.576	82.350
<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	26.683	26.051	93.481	74.341
8. Chi phí bán hàng	37.994	37.638	92.250	105.132
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	195.152	227.251	300.088	347.674
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	308.922	156.982	409.826	285.638
11. Thu nhập khác	3.223	71	6.822	1.629
12. Chi phí khác	1.674	1.349	3.164	7.316
13. Lợi nhuận khác	1.549	(1.277)	3.658	(5.687)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	310.471	155.705	413.484	279.951
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	64.817	20.501	88.497	50.520
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(6.084)	3.621	(13.679)	(1.339)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	251.738	131.583	338.665	230.770
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ			287.837	174.040
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			50.828	56.729
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) (đ/cp)			2.741	1.658
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*) (đ/cp)				

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Doanh thu thuần tại công ty mẹ năm 2022 đạt 2.544 tỷ đồng, tăng 11,73% so với thực hiện năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 131 tỷ đồng, giảm 47,73% so với cùng kỳ năm 2021 và tương đương với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao.

2.3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
A	B		1	2	3	4
1	Hệ số về khả năng thanh toán					
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,28	2,30	0,92	1,18
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,75	1,89	0,69	0,94
2	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn					
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,28	0,27	0,46	0,42
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,39	0,36	0,84	0,72
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản					
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	Lần	0,32	0,35	0,28	0,35
	- Hệ số đầu tư dài hạn	Lần	0,68	0,65	0,72	0,65
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn					
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,98	8,78	16,99	11,76
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	11,48	6,44	9,21	6,84
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu	%	21,53	14,75	17,98	14,74
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	11,06	5,17	6,87	4,21

- Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Tổng công ty trong năm 2022 có nhiều sự biến động đáng kể trong bối cảnh nền kinh tế chung chịu tác động tiêu cực từ các sự kiện xung đột chính trị trên thế giới cũng như nỗ lực tái cơ cấu nguồn vốn của các thành viên TKV.

- Các hệ số về khả năng thanh toán năm 2022 được duy trì ổn định ở riêng Công ty mẹ nhưng đã được cải thiện rõ rệt ở số liệu hợp nhất nhờ đóng góp từ các công ty con. Hệ số thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty mẹ tiếp tục duy trì ở mức 2,3 lần cho thấy mức độ rất an toàn về khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty mẹ. Trong khi đó, hệ số thanh toán nợ đến hạn hợp nhất ở mức thấp hơn là 1,18 lần nhưng đã đạt được tỷ lệ an toàn sau nhiều năm duy trì ở mức dưới 1 lần.

- Cơ cấu nguồn vốn của Công ty mẹ vẫn duy trì khá ổn định với tỷ lệ Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn là 26%/74%, trong khi đó cơ cấu nguồn vốn hợp nhất lại thay đổi khá đáng kể khi tỷ lệ nợ phải trả giảm về mức 42% (so với mức 46% cùng kỳ năm trước), chủ yếu nhờ việc giảm số dư các khoản vay ngân hàng. Đây là điểm tích cực trong bối cảnh lãi vay ngân hàng tăng cao do Ngân hàng Nhà nước tăng lãi suất để ổn định tỷ giá USD/VND và thị trường tài chính chịu tác động tiêu cực từ các thông tin liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp trong nửa cuối năm 2022.

- Cơ cấu tài sản của công ty mẹ biến động không lớn, nhưng trong hợp nhất có sự chênh lệch đáng kể. Trong cấu phần tài sản ngắn hạn lại chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng tăng cao cho thấy Tổng công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn khá cao trong năm 2022.

- Về khả năng sinh lời: Hiệu quả sử dụng vốn ở mức trung bình, tỷ suất ROE và ROA giảm tương đối nhiều so với cùng kỳ năm trước do giá bán đầu ra không đủ bù đắp lạm phát chi phí đầu vào cũng như các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đều tăng. Do vậy Tổng công ty cần tăng cường các biện pháp quản trị chi phí, nâng cao năng suất và tiếp tục giảm số dư nợ vay ngân hàng.

2.4. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022

Vốn điều lệ của Tổng công ty là 1.050 tỷ đồng được chia thành 105.000.000 cổ phần. Trong đó:

- + Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam: 103.104.100cp bằng 98,19%
- + Các cổ đông khác: 1.895.900cp bằng 1,81%

3. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty, BKS Tổng công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ, hợp nhất Tổng công ty vào ngày 31/12/2022, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Tổng công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;
- Tổng công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;
- Tổ chức bộ máy kế toán của công ty mẹ được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Tổng công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành;
- Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Tổng công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch giao.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua./.

IV. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó:

Trong năm không có giao dịch.

*** Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Trong năm Tổng công ty có thực hiện ký 03 hợp đồng giao dịch với Công ty CP Địa chất Việt bắc – TKV (có cùng Chủ tịch HĐQT là ông Lê Quang Bình), việc thực hiện hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

V. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty.

Qua kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, BKS nhận thấy HĐQT và Tổng giám đốc đã chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã thực hiện nghiêm các chế độ chính sách quy định của pháp luật.

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Tổng công ty.

HĐQT đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý tổng công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc

tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Trong năm, HĐQT đã triển khai 40 cuộc họp, ban hành 155 nghị quyết, 35 quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của HĐQT để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch; Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó;

- HĐQT luôn thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý, điều hành khác trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Tổng công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc;

- HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Tổng công ty vượt qua những khó khăn, đặc biệt trong tình hình xung đột chiến tranh giữa Nga - Ukraina tác động mạnh đến nhiều nước và làm cho một số hàng hóa chủ chốt thiếu hụt trầm trọng, tạo ra những thách thức và rủi ro lớn cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cả nước.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Tổng công ty:

Năm 2022, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, mất an ninh năng lượng, lương thực đang hiện hữu... trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực, trong đó có hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trong năm Ban lãnh đạo đã chỉ đạo các đơn vị quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh; đồng thời tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, cùng đồng tâm đoàn kết khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh nhịp độ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc luôn có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ

tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Tổng công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Tổng công ty thuộc thẩm quyền. Điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà Nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nội quy, Quy chế lao động được thực hiện nghiêm túc.

- Thực hiện tốt thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ cũng như công tác khen thưởng, kỷ luật và luân chuyển cán bộ đều được thực hiện dân chủ công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đều được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Tổng công ty và giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên. Năm 2022 cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết ĐHĐCĐ Tổng công ty đề ra.

VI. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty và quyền lợi của các cổ đông; luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2022, HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý của các phòng ban chức năng trong Tổng công ty đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của BKS.

- Kịp thời nắm bắt các thông tin từ phía cổ đông, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông theo quy định của pháp luật. Những ý kiến, kiến nghị của các cổ đông cũng đã được Tổng công ty giải đáp và trả lời thấu đáo, đúng quy định.

- BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Dự báo năm 2023, tình hình kinh tế và chính trị thế giới vẫn tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp khó lường do xung đột chiến tranh vẫn còn kéo dài, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn ngày càng gia tăng làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới và trong nước, điều đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói

riêng. Việc khai thác than ngày càng xuống sâu làm tăng chi phí, giảm hiệu quả; Sản xuất xi măng và nhóm ngành dịch vụ khác của Tổng công ty sẽ khó khăn bởi chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước. Do vậy, từ Công ty mẹ đến các Công ty con và đơn vị trực thuộc cần tăng cường các biện pháp trong công tác điều hành hoạt động SXKD cụ thể như sau:

✓ Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất. Kiểm soát tốt công tác quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn.

✓ Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người lao động nhằm tăng cường ý thức thực thi pháp luật và đảm bảo các hoạt động SXKD theo đúng quy định của pháp luật.

✓ Tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tạo một số công đoạn sản xuất xi măng. Chủ động, tập trung tìm các giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ theo nhu cầu thị trường với giá cả cạnh tranh. Tổ chức tốt mạng lưới tiêu thụ, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ. Thực hiện kinh doanh đảm bảo an toàn về vốn, có hiệu quả và đúng pháp luật nhằm nâng cao thu nhập, ổn định việc làm cho người lao động.

✓ Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, ranh giới mỏ; công tác quản lý đất đai; bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về khai thác khoáng sản theo giấy phép được cấp và pháp luật Nhà nước. Nâng cao nhận thức của toàn thể CBCNV trong việc thực thi pháp luật, tránh gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh.

✓ Tiếp tục tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan tại địa phương: Tranh thủ sự ủng hộ và chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi các đơn vị của Tổng công ty đóng quân để thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng tạo diện khai thác và đổ thải cũng như quản lý tốt tài nguyên, ranh giới mỏ và đảm bảo tốt an ninh, trật tự trên địa bàn.

✓ Tổng công ty và các đơn vị chú trọng tuyển chọn, đào tạo cán bộ kỹ thuật, quản lý và công nhân lành nghề, để bổ sung cho những khâu còn thiếu, còn yếu. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại lực lượng lao động nhằm điều chỉnh cơ cấu lao động để tăng năng suất lao động công nghệ, giảm lao động quản lý và lao động phục vụ.

✓ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động SXKD của các đơn vị nhằm tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Tổng công ty. Rà soát các quy chế, quy định để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật nhưng không làm ách tắc đến hoạt động SXKD.

VIII. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS và kế hoạch SXKD của Tổng công ty trong năm 2023, BKS đề ra kế hoạch hoạt động của Ban như sau:

❖ Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên như: Tổ chức các cuộc họp theo nhiệm vụ của BKS; Báo cáo thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ; Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của BKS; Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để trình ĐHCĐ thường niên; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban

hành và thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty.

❖ Kiểm tra, giám sát theo chuyên đề: Ban kiểm soát cũng đã xây dựng Kế hoạch hoạt động cho năm 2023, trên cơ sở đó định kỳ hàng tháng/quý Ban kiểm soát sẽ ban hành thông báo cụ thể về kế hoạch kiểm tra, giám sát tới Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đề ra.

❖ Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

❖ Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào các công ty con và doanh nghiệp khác. Tham gia với HĐQT, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;

❖ Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trong việc thực hiện Quy chế quản trị công ty mẹ - công ty con và các quy định khác của Tổng công ty;

❖ Các công việc khác: Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác theo quy chế người đại diện của TKV và Điều lệ hoạt động của Tổng công ty;

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e);
- Tổng GD, các Phó TGD (e);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (H.03)

ly



Lê Thị Thu Hiền

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **056** /TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022
và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 106/QĐ – HĐQT ngày 22/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ngày 26/4/2022.

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2022 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	2	5 400 000	12	129 600 000
3	Thành viên HĐQT	1	5 400 000	4	20 880 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				344 880 000

* Ghi chú: Tổng công ty có 01 Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách.

2. Thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tổng số tiền phụ cấp chi trả năm 2022 (đ)	Mức trả thực tế 01 tháng
I	Hội đồng quản trị				
2	Thành viên độc lập HĐQT	1	8	216 000 000	27 000 000

3. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2022 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	2	5 400 000	12	129 600 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				324 000 000

4. Kế hoạch chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2023:

Kế hoạch chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT năm 2023 là 27.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, TGD, PTGD (e);
- Ban Kiểm soát (e);
- Các đơn vị trực thuộc, các phòng Tcty (e);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký TCT

g

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình

Số: 11/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BCTC CÔNG TY MẸ VÀ BÁO CÁO HỢP NHẤT TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP sửa đổi ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Tổng Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty:

1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán /Soát xét báo cáo tài chính của công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty.

Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau :

- ① Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- ② Công ty TNHH PKF Việt Nam
- ③ Công ty TNHH kiểm toán BDO
- ④ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- ⑤ Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Lý do lựa chọn:

- Là những công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty Công Nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e);
- Tổng GD, các Phó TGD (e);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (H.03)

Cy

TM. BAN KIỂM SOÁT TCTY
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Thu Hiền